

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

----- 000 -----

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

----- 000 -----

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 9.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Người hướng dẫn khoa học:

TS. HOÀNG VĂN TƯỜNG – HVTC

TS. TRẦN HẢI LONG - ĐHTM

HÀ NỘI - 2018

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đứng trước cơ hội và thách thức mà cuộc CMCN 4.0 mang lại các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính của Việt Nam nói riêng đều phải có những thay đổi để thích nghi với sự biến đổi chung của toàn xã hội. Để thực hiện được việc này các doanh nghiệp hiện nay, đang có những bước thay đổi mạnh mẽ cả về phương thức lao động và cách thức quản lý. Trong đó, kế toán quản trị là công cụ có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đặc biệt thông tin chi phí do kế toán quản trị cung cấp chủ yếu phục vụ cho yêu cầu quản lý của nhà quản trị trong các doanh nghiệp giúp các nhà quản trị doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính nói riêng có thể hoạch định, ra quyết định và kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó, kế toán quản trị chi phí có vai trò quan trọng giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định tối ưu đối với doanh nghiệp mình. Tuy nhiên việc vận dụng kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng ở các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính nói riêng chưa được quan tâm và thực hiện một cách khoa học. Dẫn đến thông tin chi phí cung cấp cho các nhà quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp bưu chính nói riêng là chưa chính xác, kịp thời và hiệu quả. Vì vậy, việc nghiên cứu nhằm hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính nói riêng cần thiết và cấp bách.

Xuất phát từ nhữ lý do trên nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài “*Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam*” làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ của mình.

2. Tổng quan về các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

2.1. Các công trình nghiên cứu về KTQT chi phí ở trong nước

Chúc Anh Tú (2009) “*Vận dụng chuẩn mực hợp nhất báo cáo tài chính để tổ chức hệ thống báo cáo tài chính hợp nhất ở tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam*”.

Hồ Văn Nhân (2010) “*Tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành dịch vụ vận chuyển hành khách trong các doanh nghiệp taxi*”.

Vũ Thị Kim Anh (2012) “*Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí vận tải tại các doanh nghiệp vận tải đường sắt Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*”

Đinh Thị Kim Xuyên (2014) nghiên cứu “*Công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành tại các doanh nghiệp viễn thông di động Việt Nam*”

Trần Thế Cường (2016) “*Mở rộng tự chủ tài chính đối với bệnh viện công lập ở Việt Nam*”

2.2. Các công trình nghiên cứu về kế toán quản trị chi phí trên thế giới

Akira Nishimura (2003) “*Management Accounting feed forward and Asian perspectives*”

Majid Nili Ahmadabadi, Ali Soleimani (2013) “*Feasibility study for implementation of an activity – Based Costing System (ABCS) in Alloy Steel Industries*”

Topor Ioan Dan (2013) “*New dimensions of cost type information for decision making in the wine industry*”.

2.3. Kết luận rút ra từ các công trình nghiên cứu

Thứ nhất, các công trình đã nghiên cứu về KTQT ở Việt Nam đã xuất hiện từ cuối những năm 90 của thế kỷ trước, cho đến nay các công trình nghiên cứu liên quan đến KTQT thường tập trung vào nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng hệ thống KTQT và đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống kế toán nói chung và KTQT chi phí nói riêng trong các loại hình doanh nghiệp DN khác nhau. Đối với các công trình nghiên cứu ngoài nước từ năm 2003 đến nay, có rất nhiều các công

trình nghiên cứu có liên quan đến kế toán quản trị chi phí trong tại các doanh nghiệp dịch vụ, tuy nhiên vẫn còn rời rạc, riêng lẻ, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống từ cơ sở lý luận đến thực tiễn triển khai. Tuy nhiên các công trình đã công bố vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

Thứ nhất, các công trình chưa mới chỉ tập trung nghiên cứu thông qua tài liệu là chế độ kế toán như các công trình của tác giả Lê Thị Thanh Hương, Đinh Thị Kim Xuyên.

Thứ hai, chưa hợp nhất được các nội dung của KTQT chi phí để xây dựng được hệ thống KTQT chi phí phù hợp với doanh nghiệp dịch vụ.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu về KTQT đã công bố chưa thấy có công trình nào nghiên cứu về hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ áp dụng cho các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam. Trong đó còn nhiều công trình nghiên cứu chủ yếu dựa vào các quan sát thực tế tại một số doanh nghiệp rồi suy đoán chưa thực hiện khảo sát để đưa ra kết luận thỏa đáng.

Thứ tư, có một số tác giả đã tiến hành nghiên cứu sâu từng phương pháp KTQT chi phí một cách riêng biệt ví dụ như tác giả Nguyễn Thị Ngọc Lan. Tuy nhiên vì nội dung nghiên cứu mới nên tác giả mới chỉ dừng lại ở nghiên cứu lý thuyết và đưa ra mô hình nghiên cứu các phương pháp KTQT chi phí ở từng chu kỳ sống của sản phẩm.

Từ các nhận xét trên, tác giả cho rằng khoảng trống để tác giả nghiên cứu về hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam là hoàn toàn phù hợp và cần thiết trong điều kiện ngành kinh doanh quan trọng này đang gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các ngành nghề khác có liên quan trong nước cũng như đứng trước nguy cơ phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

Từ khoảng trống trong nghiên cứu của các công trình trong và ngoài nước, tác giả xây dựng định hướng nghiên cứu như sau:

Về mặt lý luận: trên cơ sở nghiên cứu đặc thù hoạt động SXKD của các doanh nghiệp dịch vụ, tác giả hệ thống hoá lý luận về KTQT chi phí hoạt động dịch vụ tại các doanh nghiệp dịch vụ theo hướng tập trung nghiên cứu các nội dung hoàn thiện KTQT chi phí .

Về mặt thực tiễn: trên cơ sở nghiên cứu thực trạng về KTQT chi phí hoạt động dịch vụ tại các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam trong thời gian từ năm 2015 đến 2017. Tác giả đã đề xuất các nhóm giải pháp để hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

3. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở tính cấp thiết của đề tài, mục tiêu nghiên cứu tổng quát được xác định là: Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu tổng quát trên tác giả xác định các mục tiêu nghiên cứu cụ thể như sau:

Hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Phân tích và đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

Đưa giải pháp hoàn thiện về phân loại chi phí; về xây dựng định mức và dự toán chi phí; về sự vận dụng của hệ thống kế toán quản trị chi phí theo ABC, về đánh giá hiệu quả của các trung tâm chi phí trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam .

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

Lý luận cơ bản về KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp dịch vụ

Các nhân tố ảnh hưởng đến KTQT chi phí trong các doanh nghiệp dịch vụ

Thực trạng hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam

Giải pháp hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung nghiên cứu: luận án chỉ tập trung đi sâu nghiên cứu hoạt động của dịch vụ chuyển phát trong số những dịch vụ mà các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam đang kinh doanh. Qua nghiên cứu thực trạng quy trình hoạt động dịch vụ bưu chính chuyển phát, tác giả tập trung đi sâu nghiên cứu hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng về KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, từ đó phân tích đánh giá ưu nhược điểm của bộ phận KTQT chi phí hoạt động dịch vụ nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

- Về không gian nghiên cứu: luận án đi sâu vào tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp dịch vụ bưu chính Việt Nam. Từ đó nghiên cứu thực trạng hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, luận án tập trung nghiên cứu tại các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

- Về thời gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu, khảo sát thực tế, thu thập thông tin, số liệu về hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam trong khoảng thời gian 3 năm từ năm 2015, 2016 và năm 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính

Phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm quan sát thực tế, nghiên cứu trường hợp điển hình hệ thống KTQT chi phí và phỏng vấn các cá nhân. Kết quả nghiên cứu giúp: (1) Thu thập thông tin cơ bản để định hướng nghiên cứu, (2) Thu

thập thông tin để thiết kế bảng câu hỏi phục vụ nghiên cứu, (3) Xác định phương hướng đề xuất các giải pháp hoàn thiện KTQT chi phí.

Phương pháp quan sát

Dưới sự hướng dẫn của cán bộ quản lý của các doanh nghiệp bao gồm Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam, Tổng công ty công phần bưu chính Viettel, công ty cổ phần Hai Bốn Bảy, công ty cổ phần Một Hai Ba nghiên cứu sinh trực tiếp quan sát cách thức tổ chức quản lý và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong quá trình đó, có thể kết hợp trao đổi để làm rõ thêm những vấn đề cần biết. Kết quả quan sát được ghi chép dưới dạng văn bản, không sử dụng hình thức quay phim hay chụp ảnh.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình

Nghiên cứu trường hợp điển hình được thực hiện tại Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam, Tổng công ty công phần bưu chính Viettel để thu thập thông tin chi tiết về công tác xây dựng định mức lập dự toán, tập hợp chi phí, lập báo cáo và phân tích chi phí phục vụ cho việc ra quyết định quản trị. Đây là hai công ty lớn có mạng lưới bưu chính trải rộng trên khắp cả nước với hàng nghìn điểm giao dịch và tuyến đường vận chuyển. Các doanh nghiệp này đều tham gia các giai đoạn của quá trình hoạt động dịch vụ chuyển phát.

Phương pháp phỏng vấn

Đây là cách người phỏng vấn sử dụng nhiều loại câu hỏi khác nhau (câu hỏi đóng/ mở, cấu trúc/bán cấu trúc) để tìm hiểu người được phỏng vấn làm, suy nghĩ hay cảm thấy gì. Đối tượng được chọn phỏng vấn là nhà quản trị, nhóm nhân viên kế toán trong các doanh nghiệp. Mục đích là để thực hiện phỏng vấn cá nhân hay phỏng vấn sâu. Cụ thể, trong trường hợp này, người được phỏng vấn sẽ cho biết KTQT thực tế tại doanh nghiệp của mình, đồng thời, lý giải về các quyết định, cũng như bày tỏ quan điểm về khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện. Các bước tiến hành:

6. Những đóng góp mới của luận án

- Về lý luận:

Luận án trình bày các nội dung liên quan đến kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp dịch vụ, cụ thể là:

Một là, bản chất và vai trò của kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Hai là, các nhân tố ảnh hưởng đến KTQT chi phí hoạt động trong các doanh nghiệp dịch vụ

Ba là, nội dung của kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp dịch vụ (phân loại chi phí, xây dựng định mức và dự toán chi phí, phương pháp xác định chi phí và tính giá thành dịch vụ, phân tích thông tin chi phí để đưa ra quyết định, đánh giá hiệu quả của các trung tâm chi phí).

Về mặt thực tiễn:

Từ kết quả khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, tác giả đã đánh giá những kết quả đạt được, cụ thể:

Một là, việc phân loại chi phí theo chức năng hoạt động, theo nội dung chi, theo mối quan hệ với quyền ra quyết định, theo khả năng quy nạp và theo cách phân loại khác

Hai là, định mức chi hoạt động dịch vụ một cách cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của từng doanh nghiệp, trên cơ sở định mức của Bộ Thông Tin và Truyền Thông.

Ba là, công tác xây dựng dự toán được các doanh nghiệp quan tâm đặc biệt, các kế hoạch từ tổng quát đến chi tiết đều được tổ chức xây dựng một cách bài bản. Tổ chức xây dựng dự toán được thực hiện theo từng cấp, từ cấp quản trị cơ sở đến cấp quản trị trung gian và quản trị cấp cao.

Bốn là, việc tính giá thành theo phương pháp xác định chi phí theo hoạt động khá đơn giản, dễ áp dụng, cho từng đơn vị sản phẩm

Năm là, trung tâm chi phí tại các doanh nghiệp bưu chính bao gồm trung tâm đường trực, khối các cơ quan và các bưu cục trực thuộc công ty tại các thành phố

việc phân chia như vậy khá phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp bưu chính

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mục lục, danh mục chữ viết tắt, danh mục sơ đồ, biểu đồ, bảng biểu, phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phần phụ lục, luận án được kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Lý luận về kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp dịch vụ

Chương 2: Thực trạng kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN ÁN

Chương 1

LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ

1.1. BẢN CHẤT, VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

1.1.1. Bản chất của kế toán quản trị chi phí

Để tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh như hiện nay, tất cả các doanh nghiệp đều có chung một tư tưởng chủ đạo là phải làm sao kiểm soát được các nhân tố then chốt của hoạt động kinh doanh như chi phí, chất lượng, thời gian nhằm phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

1.1.2. Vai trò của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp

Kế toán quản trị chi phí là một bộ phận trong hệ thống thông tin của một tổ chức. Các nhà quản trị dựa vào thông tin kế toán quản trị để hoạch định và kiểm soát hoạt động của tổ chức. Thông tin kế toán quản trị chi phí có vai trò chủ đạo và chi phối toàn bộ hoạt động của tổ chức. Đó là cơ sở để đưa ra các quyết định ngắn

hạn và dài hạn nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của tổ chức trong nền kinh tế thị trường.

1.2. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KTQT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ

Kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp dịch vụ chịu tác động của nhiều nhân tố như chính sách vĩ mô của Nhà nước, loại hình doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp... Có thể chia các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí thành nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài doanh nghiệp dịch vụ.

1.3. NỘI DUNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ

KTQT có nội dung rất rộng , theo quá trình KTQT chi phí trong mối quan hệ với chức năng quản lý, KTQT chi phí bao gồm các nội dung:

- *Phân loại chi phí*
- *Xây dựng định mức, lập dự toán chung và các dự toán chi tiết*
- *Thu thập, cung cấp thông tin về kết quả thực hiện các mục tiêu*
- *Đánh giá trung tâm trách nhiệm chi phí*
- *Lập báo cáo kế toán quản trị*

1.3.1. Phân loại chi phí

Trong quá trình hoạt động SXKD của doanh nghiệp, chi phí được phân chia thành các loại khác nhau. Nhà quản trị cần phải hiểu biết rõ nội dung và chức năng của từng loại chi phí, doanh nghiệp đã sử dụng những loại chi phí nào phục vụ cho mục đích gì là những thông tin cần thiết. Chi phí được xem xét dưới góc độ kiểm soát được hay không kiểm soát được là điều kiện tiên đề cho việc thực hiện KTQT chi phí.

1.3.2. Xây dựng định mức chi phí và lập dự toán chi phí

1.3.2.1. Xây dựng định mức chi phí

Định mức chi là những hao phí về lao động sống, lao động vật hóa liên quan đến quá trình hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp dịch vụ ở điều kiện nhất định. Định mức chi phí là chi phí ước tính được sử dụng làm tiêu chuẩn cho việc thực hiện các quyết định chi phí trong doanh nghiệp dịch vụ.

1.3.2.2. Lập dự toán chi phí hoạt động dịch vụ

Việc lập dự toán chi phí là công việc vô cùng quan trọng trong các doanh nghiệp dịch vụ. Lập dự toán chi phí giúp cho doanh nghiệp sử dụng chi phí có hiệu quả hơn và chủ động điều tiết các nguồn lực để thực hiện công việc hiệu quả.

1.3.3. Các phương pháp xác định chi phí

Trên thực tế có rất nhiều phương pháp xác định chi phí khác nhau, mỗi phương pháp xác định chi phí đều có những ưu nhược điểm khác nhau. Việc lựa chọn phương pháp xác định chi phí phù hợp sẽ cung cấp vô cùng hữu ích cho nhà quản trị doanh nghiệp. Những phương pháp xác định chi phí hiện nay, được tác giả chia thành hai hướng một là xác định chi phí theo mô hình truyền thống và hai là xác định chi phí theo mô hình hiện đại.

1.3.4. Phân tích thông tin chi phí cho việc ra quyết định

Phân tích CPSX hoạt động dịch vụ, là công việc quan trọng của KTQT chi phí trong bất kỳ doanh nghiệp nào nhằm tìm ra ý nghĩa của số liệu chi phí đã và sẽ phát sinh. Việc phân tích thông tin về chi phí có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với các doanh nghiệp dịch vụ.

1.3.5. Báo cáo kế toán quản trị chi phí

Thông tin về chi phí sau khi đã được thu nhận, xử lý sẽ được cung cấp cho các nhà quản trị thông qua hệ thống các báo cáo KTQT chi phí. Việc thiết lập hệ thống báo cáo KTQT nói chung và báo cáo KTQT chi phí nói riêng trong các doanh nghiệp dịch vụ phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

Báo cáo KTQT chi phí phải xuất phát từ nhu cầu thông tin thực sự của nhà quản trị và phù hợp với từng mục đích sử dụng thông tin cụ thể.

Về nội dung, kết cấu của báo cáo KTQT chi phí phải thể hiện được các chỉ tiêu mà nhà quản trị doanh nghiệp yêu cầu để theo dõi, phân tích và đánh giá.

1.3.6. Đánh giá trung tâm trách nhiệm chi phí

Đánh giá trung tâm trách nhiệm là một trong những nội dung quan trọng có vai trò kiểm soát, điều hành và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trung tâm trách nhiệm có nhiệm vụ thu thập, hệ thống và xử lý thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chương 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM

2.1. TỔNG QUAN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM

2.1.1. Khái quát về các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam

Qua các cuộc chiến tranh giữ nước, các thế hệ cán bộ công nhân viên ngành bưu chính đã đem tất cả sức lực, trí tuệ và cả xương máu của mình để giữ vững và bảo đảm huyết mạch thông tin liên lạc từ tuyến tuyến đến hậu phương. Cán bộ công nhân viên ngành bưu chính đã vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn hiểm nguy trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt để xây dựng và giữ vững huyết mạch thông tin phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước.

2.1.2. Đặc điểm bộ máy quản lý và hoạt động dịch vụ ảnh hưởng đến KTQT chi phí trong các DNBC Việt Nam

2.1.2.1. Đặc điểm bộ máy quản lý trong các DNBC Việt Nam

Do đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trải rộng khắp nơi nên bộ máy quản lý của các DNBC Việt Nam thường được phân chia thành các khu vực khác nhau. Các DNBC Việt Nam được thành lập theo các loại hình doanh nghiệp khác nhau, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có quyền tự chủ về hoạt động sản xuất kinh doanh và được hưởng các quyền lợi của pháp luật nhà nước.

2.1.2.2. Đặc điểm hoạt động dịch vụ ảnh hưởng đến KTQT chi phí trong các DNBC Việt Nam

Đặc điểm của các DNBC Việt Nam, là quá trình sản xuất kinh doanh gắn liền với quá trình tiêu thụ sản phẩm dịch vụ. Phạm vi hoạt động của các doanh nghiệp rất rộng nên doanh thu phát sinh ở một nơi nhưng chi phí có thể phát sinh ở nhiều nơi. Do đó, việc xác định chi phí thường rất phức tạp phải thực hiện qua nhiều khâu, nhiều công đoạn khác nhau.

2.1.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán

Do đặc điểm của quá trình kinh doanh hoạt động dịch vụ bưu chính chuyển phát của các DNBC Việt Nam diễn ra trên phạm vi rất rộng. Bộ máy kế toán của các DNBC Việt Nam cũng được tổ chức để đáp ứng phù hợp với quá trình kinh doanh hoạt động dịch vụ chuyển phát của các doanh nghiệp.

2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM

2.2.1. Thực trạng phân loại chi phí

Phân loại CPSX là việc sắp xếp CPSX vào từng loại, từng nhóm khác nhau theo những đặc trưng nhất định. Trong DNBC Việt Nam tác giả tiến hành khảo sát tại *phụ lục 01*, các DNBC Việt Nam phân loại CPSX thành nhiều loại, nhiều khoản mục khác nhau cả về nội dung tính chất, công dụng, vai trò, vị trí nên yêu cầu quản lý với từng loại chi phí cũng khác nhau.

2.2.2. Thực trạng xây dựng định mức chi phí và lập dự toán trong các DNBC Việt Nam

2.2.2.1. Thực trạng xây dựng định mức chi phí trong các DNBC Việt Nam

Qua quá trình khảo sát tại các DNBC Việt Nam theo phiếu khảo sát tại *phụ lục 04* và kết quả khảo sát tại *phụ lục 05* tác giả nhận thấy có đến (54/59) DN chiếm tỉ lệ 91,5 % các doanh nghiệp thực hiện công tác xây dựng định mức chi phí. Chỉ có số ít các doanh nghiệp không thực hiện xây dựng định mức vì các doanh nghiệp này có quy mô nhỏ và doanh nghiệp không có nhu cầu xây dựng định mức để quản lý chi phí.

2.2.2.2. Thực trạng công tác lập dự toán trong các DNBC Việt Nam

Việc lập dự toán chi phí xuất phát từ đơn vị cơ sở, các đơn vị cơ sở căn cứ vào đặc điểm điều kiện và yêu cầu cụ thể của doanh nghiệp để lập dự toán định mức chi phí. Theo kết quả khảo sát 59 doanh nghiệp thì có (56/59) doanh nghiệp có thực hiện công tác lập dự toán chiếm tỉ lệ 94,9% trong tổng số các doanh nghiệp tiến hành khảo sát. Còn lại (3/59) các doanh nghiệp chiếm tỉ lệ 5,1% trong tổng số các doanh nghiệp không tiến hành lập dự toán.

2.2.3. Thực trạng xác định chi phí hoạt động dịch vụ trong các DNBC Việt Nam

2.2.3.1. Thực trạng lựa chọn phương pháp xác định chi phí trong các DNBC Việt Nam

Nhưng các phương pháp xác định chi phí truyền thống lại không cung cấp được các thông tin cần thiết về chi phí SXC nhà quản trị của các doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn. Đối với các doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn có quy mô lớn hơn về số lượng công nhân viên, doanh thu do đó thông tin mà nhà quản trị doanh nghiệp đòi hỏi ở các bộ phận chức năng nhiều hơn và chi tiết hơn để kịp thời ra các quyết định. Vì vậy, nhà quản trị trong các doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn thường thường áp dụng các phương pháp xác định chi phí hiện đại cụ thể là phương pháp xác định chi phí mục tiêu hay phương pháp xác định chi phí theo hoạt động (ABC).

2.2.3.2. Thực trạng xác định chi phí hoạt động dịch vụ bưu chính trong các DNBC Việt Nam

Do đặc thù về tính đa dạng các sản phẩm dịch vụ khai thác trên cùng mạng lưới, việc tính toán giá thành hoạt động dịch vụ trong các DNBC Việt Nam thường rất phức tạp, doanh thu phát sinh một điểm nhưng chi phí phát sinh ở nhiều điểm. Vì vậy việc áp dụng phương pháp xác định chi phí theo hoạt động (ABC) là một lựa chọn phù hợp đối với các doanh nghiệp bưu chính trong tình hình hiện nay. Chi phí phát sinh của hoạt động nào sẽ tập hợp cho hoạt động đó để tiện cho việc xác

định giá thành đơn vị sản phẩm. Phương pháp xác định chi phí theo hoạt động được nhiều doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính lựa chọn theo kết quả khảo sát tại *phụ lục 05*. Điển hình là các doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn có cơ cấu tổ chức doanh nghiệp theo bộ phận chức năng. Cụ thể là các doanh nghiệp: Tổng công ty cổ phần bưu chính Viettel, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, công ty chuyên phát nhanh Hợp Nhất, công ty cổ phần Hai Bốn Bảy. v.v.. Cách mà các doanh nghiệp này, xác định chi phí hoạt động dịch vụ bưu chính theo phương pháp xác định chi phí (ABC) được tác giả mô tả thông qua trường hợp điển hình là Tổng công ty bưu Điện Việt Nam

2.2.4. Thực trạng phân tích thông tin chi phí phục vụ quản trị

Qua khảo sát thực tế tại các DNBC Việt Nam cho thấy có (19/59DN) chiếm tỉ lệ 32,2% các doanh nghiệp trong tổng số doanh nghiệp khảo sát lựa chọn phương pháp so sánh doanh thu thực hiện trong kỳ với chi phí phát sinh trong kỳ. Nếu doanh thu thực hiện trong kỳ trừ đi chi phí thực hiện trong kỳ dương thì doanh nghiệp có lãi và hoạt động quản trị chi phí trong doanh nghiệp tốt.

2.2.5. Thực trạng báo cáo kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ

Các DNBC Việt Nam hiện nay, chủ yếu quan tâm đến các loại báo cáo tài chính mà chưa chú trọng quan tâm đến các loại báo cáo của kế toán quản trị. Việc lập báo chi phí dịch vụ bưu chính chuyên phát được tổng hợp số liệu từ 7 yếu tố chi. Các báo cáo này được lập sau báo cáo tài chính quý, năm được lập, do đó tính cập nhật, khách quan, kịp thời không còn giá trị cho việc ra các quyết định ngắn hạn.

2.2.6. Đánh giá trung tâm trách nhiệm chi phí

Để đánh giá hiệu quả trung tâm trách nhiệm chi phí bao gồm các trung tâm đường trục, khối các cơ quan và các bưu cục trực thuộc công ty tại các tỉnh thành phố thì các DNBC Việt Nam thường lập các loại báo cáo.

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM

2.3.1. Những kết quả đạt được

Về phân loại chi phí: do đặc thù ngành bưu chính là ngành kinh doanh dịch vụ nên các doanh nghiệp bưu chính hiện nay đều phân loại chi phí theo chức năng hoạt động, theo nội dung kinh tế và theo khả năng quy nạp chi phí cụ thể hóa cho từng đơn vị dịch vụ và thống nhất trong hạch toán chi phí.

Về xây dựng định mức chi phí và lập dự toán: quá thực tế khảo sát tại các DNBC Việt Nam tác giả nhận thấy 91,5% các doanh nghiệp trong tổng thể các DNBC Việt Nam tiến hành khảo sát thực hiện xây dựng định mức và 8,5% các doanh nghiệp trong tổng số các DNBC Việt Nam không xây dựng định mức.

Về phương pháp xác định chi phí sản phẩm dịch vụ: các DNBC Việt Nam hiện nay áp dụng rất nhiều phương pháp xác định chi phí khác nhau. Trong đó có các phương pháp xác định chi phí truyền thống và các phương pháp hiện đại

Về phân tích chi phí sản xuất phục vụ quản trị: việc phân tích này giúp nhà quản trị doanh nghiệp biết được các khoản chi phí phát sinh ở bộ phận nào trong doanh nghiệp. Từ đó có các biện pháp để điều chỉnh và kiểm soát các khoản chi phí cho hợp lý.

Về hệ thống báo cáo kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ: ngoài những loại báo cáo của bộ phận kế toán tài chính mà các DNBC Việt Nam phải lập theo quy định của nhà nước. Các DNBC Việt Nam còn lập các loại báo cáo KTQT chi chi phí.

2.3.2. Những mặt tồn tại

Về phân cấp quản lý: việc phân cấp quản lý không phù hợp trong các DNBC Việt Nam sẽ ảnh hưởng đến chi phí và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Về xây dựng định mức chi phí: hệ thống định mức trong các DNBC Việt Nam còn chưa đầy đủ, nhiều yếu tố chưa xác định được định mức cho phù hợp.

Về dự toán chi phí: hệ thống dự toán chi phí không cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ lập kế hoạch, kiểm soát chi phí và đánh giá chi phí.

Về phương pháp xác định chi phí: việc áp dụng phương pháp xác định chi phí theo hoạt động (ABC) tại các DNBC Việt Nam chưa triệt để, các doanh nghiệp mới chỉ dùng phương pháp này để xác định chi phí hoạt động dịch vụ. Chưa khai thác được các thế mạnh của phương pháp trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng quản trị doanh nghiệp của nhà quản trị.

Về hệ thống hóa thống báo cáo chi phí thực hiện: hệ thống báo cáo chi phí thực hiện trong các DNBC Việt Nam đã được lập nhưng chưa cung cấp đầy đủ thông tin chi phí phục vụ cho nhà quản trị doanh nghiệp.

Về phân tích chi phí sản xuất phục vụ ra các quyết định: Các DNBC Việt Nam hiện nay, chưa quan tâm đến việc phân tích chi phí sản xuất mới chỉ thực hiện việc phân tích chi phí này ở dạng so sánh đơn giản để đánh giá sự biến động của chi phí.

2.3.3. Nguyên nhân

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, kế toán quản trị vẫn là một loại hình kế toán chưa thật sự phổ biến, chưa có quy trình chung cho mọi loại hình doanh nghiệp và mọi doanh nghiệp đều có thể áp dụng một cách dễ dàng. Mỗi phương pháp kế toán quản trị lại có ưu điểm, nhược điểm khác nhau.

Thứ hai, hệ thống trung tâm đào tạo, các lớp bồi dưỡng kiến thức về các mô hình kế toán quản trị, mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến hiện đại và chuyển giao quy trình đào tạo áp dụng cho các doanh nghiệp chưa thực sự nhiều và hiệu quả.

Thứ ba, đội ngũ nhân lực an hiểu về kế toán quản trị và các mô hình kế toán quản trị chi phí hiện đại chưa nhiều và chưa chuyên sâu. Do đó, chưa thể cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Thứ tư, nhà nước chưa tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về tầm quan trọng của hệ thống KTQT chi phí. Mà mới chỉ chú trọng đến việc đề ra các quy định đối với hệ thống KTTC.

Thứ năm, các doanh nghiệp hiện nay, chưa ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại vào quá trình quản trị doanh nghiệp nói chung và KTQT chi phí trong doanh nghiệp nói riêng.

2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, các doanh nghiệp có qui mô nhỏ và tổ chức bộ máy trong doanh nghiệp còn chưa thực sự hiệu quả. Do đó chưa thật sự chú trọng đến hệ thống KTQT nói chung và KTQT chi phí nói riêng.

Thứ hai, nhà quản trị doanh nghiệp không tìm tòi học hỏi về các mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến, để kiểm soát tốt chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, nhà quản trị chưa thấy được tầm quan trọng và hiệu quả của kế toán quản trị chi phí mang lại cho doanh nghiệp. Khi sử dụng hệ thống báo cáo kế toán quản trị để ra các quyết định sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, doanh nghiệp không có kinh phí để xây dựng một bộ máy kế toán quản trị chuyên nghiệp và hiệu quả. Hoặc có đủ khả năng xây dựng bộ máy kế toán quản trị nhưng nhà quản trị doanh nghiệp lại không có trình độ về kế toán quản trị nên doanh nghiệp cũng không làm.

Thứ năm, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng một loại hình, một lĩnh vực sản xuất kinh doanh là chưa cao nên chưa đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải thật sự chú trọng đến việc lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu và chi phí tối thiểu để sản xuất.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM

3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH BƯU CHÍNH

3.1.1. Môi trường bưu chính thế giới

Dự báo về tốc độ tăng trưởng của ngành bưu chính

Bưu chính hai nước dẫn đầu thế giới là Mỹ và Đức cũng đã đưa ra những dự báo về sự sụt giảm sản lượng bưu chính trong tương lai.

Giai đoạn 2010-2020, Bưu chính Mỹ dự báo sụt giảm với qui mô lớn, kịch bản tích cực sản lượng dự báo sẽ giảm 15% từ 177 xuống 150 tỉ cái, kịch bản xấu nhất sản lượng có thể giảm tới 34% tương ứng mức 118 tỷ cái vào năm 2020. Nếu không có những cải tiến đáng kể về dịch vụ và thay đổi mô hình kinh doanh như hiện nay thì bưu chính Mỹ sẽ phải đối mặt với nguy cơ lỗ lũy kế khoảng 238 tỷ đô la trong thập kỷ tới.

Bảng 3.1. Tổng hợp dự báo trong nước và quốc tế

Bưu phẩm (Mail)	2006-2010	2011-2015	2016-2020
Toàn cầu	-4,2	-4,3	-4,5
Bắc Mỹ	-5,5	-5,6	-5,7
Châu Âu	-5,2	-5,3	-5,5
Châu Á – TBD	+2,5	+2,0	+1,5
Chuyên phát nhanh Express			
Toàn cầu	1,7	3,2	3,5
Bắc Mỹ	0,6	1,5	2,0
Châu Âu	1,0	2,0	2,5
Châu Á – TBD	5,0	7,0	8,0
Logistics & Trucking			

Toàn cầu	0,8	2,0	3,5
Bắc Mỹ	0,5	1,5	2,0
Châu Âu	-0,5	1,5	2,5
Châu Á – TBD	3,8	5,0	7,0

Nguồn: Tổng công ty bưu điện Việt Nam

3.1.2. Định hướng phát triển của ngành bưu chính Việt Nam trong thời gian tới

Một là, phát triển ngành bưu chính Việt Nam theo hướng cơ giới hoá, tự động hoá, tin học hoá, nhằm đạt trình độ hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, cung cấp các dịch vụ đa dạng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Hai là, đạt mức độ phục vụ bình quân dưới 7.000 người dân trên một điểm phục vụ bưu chính, bán kính phục vụ bình quân dưới 3 km. Đạt chỉ tiêu 100% số xã đồng bằng và hầu hết các xã miền núi có báo đến trong ngày.

Ba là, phát triển các mạng lưới bưu chính hiện đại, phù hợp với sự phát triển của mạng công cộng quốc gia; vừa đáp ứng nhu cầu thông tin riêng của các ngành, vừa sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng thông tin của mạng công cộng đã xây dựng.

3.1.3. Định hướng phát triển của doanh nghiệp bưu chính Việt Nam

Về phát triển dịch vụ: các DNBC Việt Nam nên quy hoạch dịch vụ bưu chính theo hai nhóm dịch vụ: chuyển phát thông tin (tài liệu) và chuyển phát hàng hoá.

Về mạng lưới: Nâng cao hiệu quả các phương án về năng lực khai thác tại các Trung tâm khai thác vùng và vận hành hệ thống điều hành mạng khai thác vận chuyển bưu chính tạo sự linh hoạt trong quy trình tác nghiệp.

Giá cước: điều chỉnh cước dịch vụ bưu chính phổ cập, rà soát điều chỉnh giá cước dịch vụ, bưu phẩm, bưu kiện... phù hợp với điều kiện thị trường, từng bước xây dựng giá cước các dịch vụ bưu chính mới.

3.2. YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM

3.2.1. Yêu cầu hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động trong các DNBC Việt Nam

Thứ nhất, hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ phù hợp với đặc thù sản xuất kinh của các DNBC Việt Nam. Cụ thể là hoàn thiện KTQT chi phí hoạt động dịch vụ chuyển phát trong các DNBC Việt Nam.

Thứ hai, hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp bưu chính phải đáp ứng nhu cầu thông tin đầy đủ, phù hợp, kịp thời, đa dạng với mục tiêu kiểm soát tốt chi phí của nhà quản lý các cấp.

Thứ ba, hoàn thiện nội dung kế toán quản trị chi phí cần phải xuất phát từ thực tế sử dụng thông tin kế toán của các nhà quản trị.

Thứ tư, hoàn thiện kế toán quản trị cần phải sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại một cách triệt để.

Thứ năm, hoàn thiện nội dung KTQT chi phí phải đảm bảo tính khả thi và có hiệu quả.

3.2.2. Phương hướng hoàn thiện KTQT chi phí trong các DNBC Việt Nam

Để kiểm soát được chi phí các nhà quản trị trong các DNBC Việt Nam cần phải có những thông tin hữu ích và đáng tin cậy. Kết quả nghiên cứu thực trạng hệ thống KTQT chi phí trong các DNBC Việt Nam còn nhiều hạn chế trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho nhà quản trị. Vì vậy, các DNBC Việt Nam cần phải hoàn thiện hệ thống KTQT chi phí theo hướng đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà quản trị.

3.3. HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỆT NAM

Qua quá trình nghiên cứu thực trạng bộ máy kế toán của các DNBC Việt Nam nói chung và bộ phận KTQT chi phí trong các doanh nghiệp bưu chính nói riêng. Thấy được những kết quả tích cực mà bộ phận kế toán quản trị mang lại. Nhưng tại đó vẫn còn nhiều tồn tại, nhiều bất cập cần phải khắc phục để bộ phận KTQT chi phí hoạt động dịch vụ trong các DNBC Việt Nam được tốt hơn.

3.3.1. Hoàn thiện phân loại chi phí hoạt động dịch vụ trong các DNBC Việt Nam

3.3.2. Hoàn thiện hệ thống định mức chi phí hoạt động dịch vụ bưu chính chuyển phát trong các DNBC Việt Nam.

Hệ thống định mức có ý nghĩa rất lớn đối với các DNBC Việt Nam. Trên cơ sở định mức được lập các DNBC Việt Nam tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời căn cứ vào định mức các doanh nghiệp có thể so sánh kết quả thực tế thực hiện với hệ thống định mức, để tìm ra nguyên nhân phát sinh chênh lệch. Từ đó có các biện pháp kiểm soát chi phí phát sinh tại các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

3.3.3. Hoàn thiện dự toán chi phí hoạt động dịch vụ bưu chính trong các DNBC Việt Nam

Trên cơ sở định mức chi phí hoạt động dịch vụ bưu chính đã được lập theo từng công đoạn của quá trình cung cấp dịch vụ. Các DNBC Việt Nam tiến hành lập dự toán chi phí theo thời hạn áp dụng. Có doanh nghiệp tiến hành lập dự toán trong ngắn hạn, có doanh nghiệp lập dự toán dài hạn tùy từng nhu cầu của các doanh nghiệp. Việc lập dự toán chi phí là công cụ quan trọng để phân tích và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

3.3.5. Hoàn thiện phương pháp xác định chi phí hoạt động dịch vụ trong các DNBC Việt Nam

Căn cứ vào mức độ tiêu dùng thực tế hoạt động trong từng tuyến đường thu các DNBC Việt Nam xác định chi phí đến từng sản phẩm. Để đo mức độ tiêu dùng hoạt động của các sản phẩm, thời gian thực hiện các hoạt động trong một lần cung cấp dịch vụ được tính bằng giây. Do hầu hết chi phí của các hoạt động trong quy trình cung cấp dịch vụ đều gia tăng theo, mức độ tăng của thời gian. Thời gian lý thuyết để cung cấp hoạt động dịch vụ có các yếu tố kỹ thuật khác nhau. Khối lượng dịch vụ khác nhau trọng thì thời gian thực hiện các hoạt động.

3.3.5. Hoàn thiện việc phân tích chi phí hoạt động dịch vụ để ra các quyết định kinh doanh

Việc phân tích mối quan hệ chi phí- sản lượng- lợi nhuận sẽ giúp nhà quản trị lựa chọn được phương án kinh doanh tốt nhất. Trong quản trị hiện đại ngày nay, các nhà quản trị doanh nghiệp thường phân tích chi phí để xác định điểm hòa vốn nhằm nhận diện các dấu hiệu rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.3.6. Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị chi phí

Với mục tiêu hoàn thiện hệ thống báo cáo KTQT chi phí để cung cấp thông tin cho nhà quản trị. Tác giả đưa ra một số báo cáo có tính chất điển hình, phản ánh nội dung cơ bản để cung cấp thông tin cho chức năng quản lý của nhà quản trị doanh nghiệp.

3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KTQT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG CÁC DNBC VIỆT NAM

3.4.1. Đối với nhà nước

Thứ nhất, để kế toán quản trị chi phí đi vào đời sống thực tế tại DNBC Việt Nam nhà nước cần tổ chức nghiên cứu, ban hành hệ thống các tiêu chuẩn, các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán đồng thời tổ chức đào tạo đội ngũ kế toán quản trị.

Thứ hai, nhà nước cần phải hoàn thiện thể chế quản lý tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước, sửa đổi và ban hành các quy định hợp lý với đặc thù của từng ngành nghề, từng lĩnh vực.

Thứ ba, quá trình nghiên cứu, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính, kế toán và kế toán quản trị chi phí.

3.4.2. Đối với các doanh nghiệp buu chính Việt Nam.

Về mặt nhận thức, tư tưởng: trước hết các nhà quản trị các doanh nghiệp cần phải nắm vững những kiến thức lý luận về KTQT chi phí và tùy điều kiện cụ thể của đơn vị mình để vận dụng cho phù hợp.

Về đội ngũ nhân sự làm kế toán quản trị chi phí : Phải có những nhân viên có trình độ và năng lực thực sự, vừa am hiểu kiến thức KTTC cũng như KTQT, ngoài kiến thức ra thì cần có khả năng sáng tạo.

3.4.3. Về phía các tổ chức đào tạo, tư vấn tài chính kế toán

Thứ nhất, thường xuyên cập nhật các kiến thức mới về KTQT nói chung và KTQT chi phí nói riêng của các nước phát triển

Thứ hai, tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về KTQT và KTQT chi phí cho người làm kế toán và các chương trình đào tạo về KTQT nhưng thiết kế phù hợp để đáp ứng yêu cầu quản trị cho ban lãnh đạo doanh nghiệp.

Thứ ba, cần tập trung nghiên cứu và đổi mới hoàn thiện chương trình đào tạo cũng như công tác tư vấn về kế toán đặc biệt là về KTQT phải gắn với thực tế hoạt động SXKD của từng ngành nghề

Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng tại các DNBC Việt Nam, đề tài: “*Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp buu chính Việt Nam*” rút ra một số kết luận chủ yếu sau đây:

Một là, luận án hệ thống hóa và làm sáng tỏ thêm lý luận về kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp dịch vụ, phân tích các phương pháp kế toán quản trị chi phí, nội dung kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Hai là, luận án phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí hoạt động trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Ba là, thông qua phân tích tổng quan về các DNBC Việt Nam, luận án nghiên cứu thực trạng về kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp được lựa chọn làm mẫu nghiên cứu. Từ đó, đánh giá những kết quả đạt được, những mặt còn tồn tại và những nguyên nhân tồn tại của thực trạng.

Bốn là, dựa trên cơ sở về lý luận và thực trạng về hoàn thiện kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện như: hoàn thiện phân loại chi phí, hoàn thiện hệ thống định mức và lập dự toán, hoàn thiện phương pháp xác định chi phí theo hoạt động (ABC), hoàn thiện hệ thống báo cáo, hoàn thiện phân tích thông tin cho việc ra quyết định của nhà quản trị trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

Năm là, luận án phân tích các điều kiện để giải pháp được áp dụng vào thực tế kế toán quản trị chi phí hoạt động dịch vụ trong các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, điều kiện thực hiện đối với nhà nước, điều kiện thực hiện đối với các doanh nghiệp, điều kiện thực hiện đối với các tổ chức đào tạo và tư vấn kế toán.

Các nghiên cứu của tác giả mang tính hệ thống hóa lý luận và vận dụng lý luận vào thực tiễn trong các doanh nghiệp thuộc mẫu nghiên cứu. Những vấn đề này còn cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu trong quá trình phát triển nền kinh tế nói chung và ngành bưu chính Việt Nam nói riêng. Tác giả mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, nhà quản lý để các tư tưởng của luận án được áp dụng tốt trong thực tiễn.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

1. *Ngô Tiến Dũng (2014) “Đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2014-2015”, Tạp chí nghiên cứu Tài Chính Kế Toán, tháng 09/2014 (số 134), trang 43.*
2. *Ngô Tiến Dũng (2017) “Lựa chọn ứng dụng mô hình tập hợp chi phí trong kế toán quản trị các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam”, Tạp chí nghiên cứu Tài Chính Kế Toán, Tháng 7/2017 (Số 168), trang 54.*
3. *Ngô Tiến Dũng (2018) “Phương pháp kế toán quản trị chi phí phù hợp với doanh nghiệp bưu chính Việt Nam”, Tạp chí nghiên cứu Tài Chính Kế Toán, Tháng 1/2018 (Số 174), trang 29.*

